

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Phổ biến giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 23/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số: 22/2014/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp Lào Cai tại Tờ trình số 68/ TTr-STP ngày 11 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Các nội dung chi khác không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP), và các mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh và Trung ương quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc các Chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc các Chương trình nêu tại điểm a, khoản 2 Điều này), các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được vận dụng mức chi quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo quy định tại phụ lục số 1, phụ lục số 2 ban hành theo Quyết định này.

Điều 3.

1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở thực hiện theo Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và bãi bỏ Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Lào Cai quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC 1**Một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Xây dựng Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn); các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Đề án					
a	Xây dựng đề cương					
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	900	500	350	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.000	600	400	
b	Soạn thảo Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)					
	- Soạn thảo Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)	Đề án, Kế hoạch	1.500	900	600	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	250	160	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	- Chủ trì	Người/buổi	160	90	60	
	- Thành viên dự	Người/buổi	80	50	30	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	250	160	
đ	Xét duyệt Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)					
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	120	80	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	90	60	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	60	40	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	120	80	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	90	60	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	250	160	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400	250	160	

2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/ buổi	Áp dụng theo Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện	Người/ buổi	200	
c	Tuyên truyền viên, cộng tác viên cấp xã	Người/ buổi	100	
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/ buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này	
đ	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/ buổi	Được hưởng thêm 15% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c, d mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	Áp dụng theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)			
	- Biên soạn	Tình huống	100	
	- Biên tập	Tình huống	70	

	- Thẩm định	Tình huống	70	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)			
	- Biên soạn	Câu chuyện	600	
	- Biên tập	Câu chuyện	300	
	- Thẩm định	Câu chuyện	300	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)			
	- Biên soạn	Tiểu phẩm	2000	
	- Biên tập	Tiểu phẩm	800	
	- Thẩm định	Tiểu phẩm	800	
	- Lấy ý kiến chuyên gia	Tiểu phẩm	400	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động PBGDPL lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác PBGDPL
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	130% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	

6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi					
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.			
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	Thuê dẫn chương trình	Người/ ngày	1.500	1.000	500	Đây là mức chi tối đa; tùy theo quy mô tổ chức của các cuộc thi, gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	8.000	5.000	2.000	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	300	200	100	
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Áp dụng theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh			
c	Chi giải thưởng		cấp tỉnh	cấp huyện	cấp xã	
	- Giải nhất	Giải thưởng				
	+ Tập thể		3.000	2.000	1.600	
	+ Cá nhân		1.500	1.200	800	
	- Giải nhì	Giải thưởng				
	+ Tập thể		2.000	1.600	1.200	
	+ Cá nhân		1.000	600	400	
	- Giải ba	Giải thưởng				

	+ Tập thể		1.600	1.200	800	
	+ Cá nhân		700	400	250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng				
	+ Tập thể		1.000	600	400	
	+ Cá nhân		500	300	200	
	- Giải phụ khác		300	200	100	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở					
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang		75		Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh					
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần		15		
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần		20		
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật					
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Từ/năm				Áp dụng theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần		100		
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người		50		
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo		40		
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản		40		
c	Viết báo cáo		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	

	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	1.000	600	400	
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.000	600	400	
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	Áp dụng theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh			
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố thuộc tỉnh					
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Áp dụng các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành			
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về chuẩn tiếp cận pháp luật toàn tỉnh.	Bằng khen				

PHỤ LỤC 2**Mức chi bảo đảm cho công tác Hoà giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Thù lao hòa giải	Vụ việc/tổ	100	Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc hoà giải của tổ hoà giải cơ sở
2	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/tháng	100	
3	Sơ kết, tổng kết hoạt động hoà giải		Áp dụng theo Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai	